

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN LẠC
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày 05 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Lữ và ông Trần Văn Đồng.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Thanh Tâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Lạc.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc tham gia phiên toà:
Ông Đinh Mạnh Cơ - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/01/1978 tại Cao Phong - Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm Tr, xã N, huyện C, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 2/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C (Đã chết) và bà Bùi Thị Nh; có vợ là Bùi Thị Q (Đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/8/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự; ngày 20/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự (Đã được xóa án tích theo quy định của pháp luật); ngày 17/3/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đang chấp hành án phạt tù theo quyết định thi hành án số 77/2022/QĐ-CA ngày 18/4/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đàm Văn V là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Bị hại: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Khu M1, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1971; nơi cư trú: Tổ XX, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/11/2021, Bùi Văn T đến nhà anh Bùi Văn Y, cư trú tại khu Đoàn Kết, thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình chơi và ngủ lại tại nhà anh Y. Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 04/11/2021, T đi bộ từ nhà anh Y ra đường Quốc lộ 6 để đi về nhà mình. Trên đường về, do không có tiền nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân. Khi đi đến địa phận khu M1, thị trấn Mãn Đức, T rẽ vào một ngõ nhỏ bên trái theo hướng đi của mình khoảng 20 mét thì phát hiện trong sân nhà của chị Bùi Thị H tại khu M1, thị trấn Mãn Đức có một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28S4-98XX, nhãn hiệu Wave S, màu xanh-đen đang cắm sắn chìa khóa điện tại ổ khóa điện của xe mô tô. Quan sát xung quanh thấy không có người, nên T đi vào trong sân nhà chị H trộm cắp chiếc xe mô tô trên và dắt xe ra ngoài cổng, rồi nổ máy, điều khiển xe ra đường Quốc lộ 6 hướng Tân Lạc đi thành phố Hòa Bình để tìm nơi tiêu thụ. Khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, T điều khiển chiếc xe mô tô trên đến cửa hàng mua bán xe máy cũ của anh Nguyễn Thanh T1 tại tổ XX, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hòa Bình để bán xe. T nói dối anh T1 tên là Bùi Văn Minh, trú tại xóm Sào, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28S4-98XX là xe của gia đình muốn bán. Do tin tưởng T, anh T1 đã mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28S4-98XX của T với số tiền là 7.000.000 (*Bảy triệu*) đồng. Sau đó, T viết giấy bán xe cho anh T1 với tên giả là Bùi Văn Minh. T đã sử dụng hết số tiền bán xe vào mục đích ăn tiêu cá nhân. Đến ngày 25/11/2021, T tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại tổ 4, phường Thông Nhất, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hòa Bình bắt giữ. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hòa Bình, T đã khai ra hành vi của mình đã trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28S4-98XX tại huyện Tân Lạc vào ngày 04/11/2021.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG, ngày 16/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Lạc kết luận: Giá trị xe mô tô biển kiểm soát 28S4-98XX, nhãn hiệu Wave S, màu xanh-đen tại thời điểm bị xâm hại ngày 04/11/2021 là 7.500.000 (*Bảy triệu năm trăm nghìn*) đồng.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 24/3/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đã truy tố Bùi Văn T về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn T một lần nữa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã trộm cắp chiếc xe mô tô của chị Bùi Thị H như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến thắc mắc về nội dung cáo trạng, không kêu oan.

* *Ý kiến của bị hại Bùi Thị H:* Về việc ngày 04/11/2021, bị cáo Bùi Văn T đã trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave S, biển kiểm soát 28S4-98XX của chị H đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã nêu. Về trách nhiệm hình sự, chị H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, chiếc xe mô tô của chị H bị mất trộm do không thu giữ được, nên chị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho chị với số tiền là 7.500.000 (*Bảy triệu năm trăm nghìn*) đồng.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội trộm cắp tài sản; xử phạt bị cáo từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng tù.

- Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2022/HS-ST ngày 17/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; buộc bị cáo Bùi Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án theo quy định của pháp luật.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28S4-98XX của chị Bùi Thị H mà bị cáo trộm cắp và đã bán cho anh Nguyễn Thanh T1. Anh T1 không biết chiếc xe mô tô mà bị cáo bán cho mình là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc xe mô tô này, nên bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho chị H với số tiền là 7.500.000 (*Bảy triệu năm trăm nghìn*) đồng.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Các ý kiến tranh luận:

Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T: Nhất trí với Cáo trạng và luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đối với bị cáo Bùi Văn T về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Nhất trí với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giải quyết về bồi thường thiệt hại của bị cáo cho bị hại như đại diện Viện Kiểm sát đã đề nghị. Bị cáo là người có trình độ học vấn thấp, lớp 2/12 và thuộc hộ nghèo tại địa phương. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị cáo Bùi Văn T nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa. Không bổ sung ý kiến bào chữa.

Bị hại Bùi Thị H không có ý kiến tranh luận.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức việc bị cáo đã trộm cắp chiếc xe mô tô của chị Bùi Thị H là vi phạm pháp luật. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là hợp pháp. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát và những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Về chứng cứ kết tội bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc thu thập hợp pháp gồm: Đơn đề nghị ngày 07/12/2021 của bị hại Bùi Thị H; các biên bản nhận dạng và biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 16/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Lạc; các biên bản ghi lời khai của những người tham gia tố tụng, biên bản hỏi cung bị can trong quá trình điều tra, truy tố; lời khai nhận tội của bị cáo và lời khai của bị hại tại phiên tòa.

Xét thấy lời khai của bị cáo Bùi Văn T trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản cùng toàn bộ các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/11/2021, bị cáo Bùi Văn T đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave S, biển kiểm soát 28S4-98XX, có giá trị là 7.500.000 (*Bảy triệu năm trăm nghìn*) đồng của chị Bùi Thị H tại khu M1, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo trộm cắp tài sản nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi đó của bị cáo đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng và luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các ý kiến bào chữa của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng. Bị cáo vì muốn có tiền chi tiêu cho bản thân, nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để có tiền thỏa mãn cho lối sống buông thả của mình.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Ngày 13/8/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 20/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tuy đã được xóa án tích theo quy định của pháp luật, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn lao vào con đường phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo tự thú. Đó là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội với một thời gian tương xứng, đủ để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[6] Về việc tổng hợp hình phạt của nhiều bản án: Hiện nay bị cáo Bùi Văn T đang phải chấp hành bản án hình sự sơ thẩm số 20/2022/HS-ST, ngày 17/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Nên phải tổng hợp hình phạt của bản án này với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án hình sự sơ thẩm số 20/2022/HS-ST, ngày 17/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và bản thân bị cáo không có tài sản gì, nên đại diện Viện Kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung tiền đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự:

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28S4-98XX của chị Bùi Thị H mà bị cáo trộm cắp và đã bán cho anh Nguyễn Thanh T1. Anh T1 không biết chiếc xe mô tô mà bị cáo bán cho mình là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Sau khi mua chiếc xe mô tô trên, anh T1 đã bán chiếc xe mô tô cho một người khách nhưng không nhớ tên và địa chỉ với số tiền là 7.500.000 (*Bảy triệu năm trăm nghìn*) đồng, nên cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc xe mô tô này. Xét việc anh T1 mua bán chiếc xe mô tô trên là ngay tình, nên không xem xét, xử lý.

Về phía bị hại, chị Bùi Thị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho chị H với số tiền là 7.500.000 (*Bảy triệu năm trăm nghìn*) đồng như giá trị tài sản đã được định giá. Xét thấy, yêu cầu bồi thường thiệt hại của chị H là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật, nên buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho chị H.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 12 (Mười hai) tháng tù.

2. Tổng hợp hình phạt: Căn cứ khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội trộm cắp tài sản của bản án này với hình phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2022/HS-ST ngày 17/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Bị cáo Bùi Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 25/11/2021) của bản án hình sự sơ thẩm số 20/2022/HS-ST ngày 17/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585 và khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Bị cáo Bùi Văn T phải bồi thường thiệt hại cho chị Bùi Thị H với số tiền là 7.500.000 (*Bảy triệu năm trăm nghìn*) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 375.000 (*Ba trăm bảy mươi lăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xin xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo cùng thời hạn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- CQĐT Công an huyện Tân Lạc;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có QLVN liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(*Đã ký*)

Trần Văn Mạnh